

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CỬU LONG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CỬU LONG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÍ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
1	Phan Thị Diệu	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Hoàng Thị Oanh	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Võ Thị Kim Dung	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
4	Bùi Thị Kim Phi	Chủ tịch công đoàn - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Thị Mai Hương	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	
6	Đặng Trần Mỹ Tiên	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Diễm Phương	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
8	Tăng Chí Linh	Tổ phó chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
9	Thái Thị Thanh Tuyền	Tổng phụ trách đội	Ủy viên hội đồng	
10	Ngô Hồng Mộng Điệp	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	
11	Phạm Bá Trí	Trưởng ban Đại diện cha mẹ học sinh	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường	18
Mở đầu	18
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25
Tiêu chí 1.5: Lớp học	28
Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản	29
Tiêu chí 1.7: Quản lí cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục	33
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	34
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	38
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	38

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	41
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	43
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	47
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	48
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	50
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	52
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	53
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	55
Tiêu chí 3.6: Thư viện	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	60
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	64
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	65
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	69
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định	71
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	73
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	75
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	78

NỘI DUNG	Trang
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	83
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	84
Phần IV. PHỤ LỤC	85

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường				
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		x	x	-
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác		x	-	
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường		x	x	-
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng		x	x	-
Tiêu chí 1.5: Lớp học		x	-	-
Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản		x	x	-
Tiêu chí 1.7: Quản lí cán bộ, giáo viên và nhân viên		x	x	
Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục		x	x	
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		x	-	
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học		x	-	
Kết luận về Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh				
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		x	x	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên		x	x	-
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên		x	-	-

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh		x	x	-
Kết luận về Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học				
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập		x	x	-
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập		x	-	-
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị		x	x	x
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước		x	x	
Tiêu chí 3.5: Thiết bị		x	x	-
Tiêu chí 3.6: Thư viện		x	x	x
Kết luận về Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội				
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh		x	x	-
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường		x	x	-
Kết luận về Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục				
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông		x	-	-
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện		x	-	-

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định		x	x	
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp		x	-	
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh		x	-	-
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục		x	-	-
Kết luận về Tiêu chuẩn 5				

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường Đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trung học cơ sở Cửu Long

Tên trước đây (nếu có): Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Phan Thị Diệu
Huyện/quận /thị xã / thành phố	quận Bình Thạnh	Điện thoại	02838991232
Xã / phường/thị trấn	Phường 22	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://thcscuulong.hcm.edu.vn
Đạt chuẩn KĐCLGD	2019	Số điểm trường	01
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1987	Loại hình khác	Không
Công lập	X	Thuộc vùng khó khăn	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương tỉnh đặt	Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương tỉnh đặt
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương tỉnh	Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương tỉnh

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2023-2024	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học
Khối lớp 6	06				
Khối lớp 7	04				
Khối lớp 8	03				
Khối lớp 9	05				
Cộng	18				

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2023-2024	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	27				
01	Phòng học	19				
a	Phòng kiên cố	19				
b	Phòng bán kiên cố	0				
c	Phòng tạm	0				
02	Phòng học bộ môn	06				
a	Phòng kiên cố	06				
b	Phòng bán kiên cố	0				
c	Phòng tạm	0				
03	Khối phòng phục vụ học tập	2				

STT	Số liệu	Năm học 2023-2024	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học
a	Phòng kiên cố	2				
b	Phòng bán kiên cố	0				
c	Phòng tạm	0				
II	Khối phòng hành chính – quản trị	4				
01	Phòng kiên cố	4				
02	Phòng bán kiên cố	0				
03	Phòng tạm	0				
III	Thư viện	1				
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	4				
Cộng		36				

3. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 4 năm 2024

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Giáo viên	32	26	00	00	27	05	

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Nhân viên	09	06	01	00	09	00	
Cộng	43	34	01	00	37	06	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2023 - 2024	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học
1	Tổng số giáo viên	32				
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,9				
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,05				
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	06				
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00				
6	Các số liệu khác	00				

4. Học sinh

a) Số liệu chung

ST T	Số liệu	Năm học 2023-2024	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	759					
	Nữ	388					
	Dân tộc thiểu số	18					
	Khối lớp 6	256					
	Khối lớp 7	191					
	Khối lớp 8	120					
	Khối lớp 9	192					
2	Tổng số tuyển mới	265					
3	Học 02 buổi / ngày	759					
4	Bán trú	265					
5	Nội trú	0					
6	Bình quân số học sinh / lớp học	42.2					
7	Số lượng và tỷ lệ % đi	697(91.83%)					

ST T	Số liệu	Năm học 2023-2024	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Ghi chú
	học đúng độ tuổi						
	Nữ	367(48.35%))					
	Dân tộc thiểu số	17(2.24%)					
8	Tổng số học sinh giỏi cấp quận / Thành phố	27/2					
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0					
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	19					
	Nữ	9					
	Dân tộc thiểu số	0					

ST T	Số liệu	Năm học 2023-2024	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Ghi chú
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	20					
12	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2023-2024	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	31.75%					
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	42.16%					
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	24.11%					
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1.98%					
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	93.54%					

Số liệu	Năm học 2023-2024	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	6.06%					
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.40%					
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0%					

5. Các số liệu khác (nếu có): Không có

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Cửu Long được xây dựng từ trước 1975, do chính quyền cũ đầu tư cho con em hải quân, vì thế diện tích, cấu trúc của trường hết sức nhỏ và đơn giản: gồm 1 dãy nhà có 8 phòng học mái tôn, vách gỗ, nền nhà được lát gạch tàu. Sau giải phóng 30/4/1975 trường được tiếp quản phân tuyến cho những học sinh của Phường 22 quận Bình Thạnh và các học sinh ở vùng lân cận. Trường có tên là trường Phổ thông cơ sở cấp I, II Cửu Long ngụ tại số 102 Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh. Đến ngày 14/8/1987 theo Quyết định số 329/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, trường trở thành trường cấp II Cửu Long.

Tháng 10 năm 2017, Trường Trung học cơ sở Cửu Long khởi công xây dựng mới theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh. Đến ngày 31/8/2018, trường tổ chức Lễ khánh thành và chính thức đi vào hoạt động tại số 02 Võ Duy Ninh, Phường 22 quận Bình Thạnh. Trường có diện tích khu đất hơn 1.800 m², diện tích xây dựng 1.111 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 3.766,11 m². Công trình có quy mô 4 tầng (1 trệt và 3 lầu), có 20 phòng học và các phòng chức năng, thực hành thí nghiệm theo đúng chuẩn quy định. Trường có sân chơi và trang thiết bị đầy đủ đảm bảo phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt của học sinh tại trường, tạo được niềm tin với cha mẹ học sinh và các cấp lãnh đạo.

Với sứ mệnh “Xây dựng nhà trường có môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương uy tín về chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại”, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh, Đảng ủy chính quyền và nhân dân Phường 22. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, gắn bó, tận tụy với công việc, thương yêu học sinh. Bên cạnh đó đội ngũ giáo viên trẻ,

năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm nên chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng tốt hơn. Trường được đánh giá là đơn vị có đời sống văn hóa tốt và là tập thể lao động Xuất sắc nhiều năm liền.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Nhà trường, nhất là trường phổ thông phải thường xuyên triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và trình độ đào tạo nhằm tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục. Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học cơ sở Cửu Long, quận Bình Thạnh đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng đơn vị theo quy định. Đây là bước khởi đầu quan trọng để nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết trên con đường xây dựng nhà trường tiên tiến chất lượng cao của quận Bình Thạnh.

2. Mục đích tự đánh giá

Việc kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường bước đầu giúp cho cán bộ quản lý và toàn bộ đội ngũ sư phạm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nhìn ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý, chỉ đạo của cán bộ quản lý, chất lượng hiệu quả hoạt động từng người, từng bộ phận, đoàn thể. Từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao và đáp ứng các tiêu chuẩn về đánh giá chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và

công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Công tác tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Cửu Long được thực hiện đúng quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn theo 7 bước:

- Tháng 8 năm 2023 xây dựng và triển khai kế hoạch
- Tháng 9 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023 thu thập minh chứng
- Chỉnh sửa bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí
- Tháng 01 năm 2024 thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.
- Kiểm tra minh chứng sử dụng trong báo cáo tự đánh giá; dự thảo báo cáo tự đánh giá.
- Tháng 04 năm 2024 thông qua dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Báo cáo đã trình bày đầy đủ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí, 84 chỉ báo theo quy định. Mỗi tiêu chí mô tả rõ ràng, cụ thể thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kết quả từng hoạt động của nhà trường và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng.

Thông qua quá trình tự đánh giá, việc kiểm định từng tiêu chuẩn, tiêu chí, thống kê các chỉ báo giúp cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên tự kiểm tra, đánh giá công việc của mình, phát huy ưu điểm và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng đối với những mặt hạn chế. Báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục là kết quả quá trình lao động trí tuệ và tâm huyết của tập thể sư phạm Trường Trung học cơ sở Cửu Long; là bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển của nhà trường; là nền tảng để nhà trường tiếp tục phấn đấu đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia trong những năm học tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Để tổ chức quản lí các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường, trường Trung học cơ sở Cửu Long đã xây dựng được cơ cấu tổ chức theo quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018 - 2025 được xây dựng với những yêu cầu, tiêu chuẩn được xác định rõ ràng, phù hợp không những với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục mà còn phải phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, của ngành và của địa phương. Trong đó, nhà trường kiên trì mục tiêu giáo dục toàn diện, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, chú trọng chất lượng dạy và học, thực hiện đầy đủ các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, thẩm mỹ cho học sinh.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có

sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, Hiệu trưởng cùng với Hội đồng trường đã xây dựng “Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2018 - 2025”. Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục 2019 trong đó nhấn mạnh "Giáo dục trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển kết quả giáo dục tiểu học; bảo đảm học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp" [H1-1.1-01]; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quận Bình Thạnh và Phường 22 [H1-1.1-02]; đồng thời phù hợp với nhân lực [H1-1.1-03], tài chính [H1-1.1-04], cơ sở vật chất [H1-1.1-05].

b) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường, được niêm yết tại phòng giáo viên của nhà trường, thông tin tới Ban đại diện cha mẹ học sinh, thông tin tại địa phương [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường có giải pháp giám sát việc thực hiện Chiến lược phát triển của nhà trường thông qua biên bản rà soát, đánh giá, giám sát việc thực hiện [H1-1.1-07]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có quy định cụ thể về thời gian tổ chức việc rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch.

Mức 3:

Nhà trường chưa thực hiện việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường,

cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; tuy nhiên chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường có sự tham gia đóng góp ý kiến của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được công khai trong hội đồng sư phạm, niêm yết tại phòng giáo viên và đăng trên cổng thông tin điện tử của trường nên được sự đồng thuận cao. Điểm mạnh nổi bật của chiến lược là đã xác định được lộ trình, tiến độ thực hiện phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có quy định cụ thể về thời gian tổ chức việc rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch.

Chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển, Hội đồng trường sẽ định kỳ hằng năm thực hiện việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược; lấy ý kiến đóng góp của đầy đủ các thành viên nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

Nhà trường, lấy ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh và địa phương thông qua các buổi họp hội đồng trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học [H1-1.2-01]. Hằng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02] và tờ trình thành lập các hội đồng khác: Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở, Hội đồng khoa học [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường trung học. Hội đồng tuyển sinh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở [H1-1.2-04]. Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.2-05]. Hội đồng khoa học thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ tại hướng dẫn về việc xét sáng kiến phục vụ công tác thi đua khen thưởng [H1-1.2-06]. Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-07]. Các hội đồng trong nhà trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quyết định thành lập: quyết nghị chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển nhà trường; qui chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát thực hiện quyết nghị của hội đồng trường, việc thực hiện qui chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường.

c) Hằng năm, Hội đồng trường họp vào tháng 12 để rà soát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục [H1-1.1-07]. Các hội đồng khác tổ chức rà soát, đánh giá sơ kết, tổng kết theo kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường. [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

Mức 2:

- Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, phát huy đúng chức năng, lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-05]. Tuy nhiên, các thành viên trong các hội đồng phần lớn là những giáo viên cốt cán, do kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên còn hạn chế về mặt thời gian làm ảnh hưởng đến tiến độ, hoạt động chung của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Các hội đồng hoạt động hiệu quả, phát huy đúng chức năng, lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách thuận lợi nhất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Thành viên của các hội đồng là đội ngũ cốt cán, do cùng một lúc kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên đôi khi một số việc còn hạn chế về mặt thời gian làm ảnh hưởng đến tiến độ nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch thành lập bộ phận giúp việc cho các Hội đồng, đào tạo và tận dụng các nguồn lực trẻ, vừa hỗ trợ vừa học tập kinh nghiệm để cải tiến chất lượng công việc giúp Hội đồng làm việc hiệu quả hơn, nhanh chóng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong thời gian sớm nhất.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tổ chức công đoàn có 43 Công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Bình Thạnh hoạt động theo điều lệ Công đoàn [H1-1.3-01]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 18 đoàn viên trực thuộc Đoàn Phường 22 hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của chi bộ Đảng [H1-1.3-02]. Liên đội Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 18 chi đội với 759 đội viên hoạt động theo đúng hướng dẫn của Hội đồng Đội quận Bình Thạnh [H1-1.3-03].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh định kỳ đều thực hiện họp rà soát, đánh giá các hoạt động vào cuối kì thực hiện nghị quyết đề ra [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng có 10 đảng viên, trực thuộc Đảng bộ Phường 22, có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; phát huy vai trò lãnh đạo chính quyền, chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường. Trong 01 năm tính đến thời trường được đánh giá, Chi

bộ trường được Đảng ủy phường 22 quận Bình Thạnh đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 01 năm Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ (2023) [H1-1.2-07]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

b) Tổ chức Công đoàn cơ sở vận động, động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào thi đua, hội thi của nhà trường, của ngành góp phần nâng cao phong trào thi đua của nhà trường [H1-1.1-05].

Chi đoàn giáo viên được đánh giá xuất sắc, Liên đội được đánh giá xuất sắc, góp phần xây dựng và nâng cao các hoạt động của nhà trường. Liên đội tham gia các hoạt động phong trào rèn luyện, phấn đấu đạt thành tích Liên đội hoàn thành tốt công tác đội và phong trào thiếu nhi, danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phối hợp tham gia nhiều phong trào thiết thực: học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, thi trực tuyến "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai"; hỗ trợ tích cực cho công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, được Hội đồng Đội công nhận Liên đội xuất sắc nhiều năm liền. [H1-1.2-07].

Mức 3:

a) Trong ... năm tính đến thời trường được đánh giá, Chi bộ trường được Đảng ủy Phường 22 quận Bình Thạnh đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 01 năm Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ (2023) [H1-1.2-07].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác luôn có nhiều hoạt động thiết thực tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong cơ quan; nâng cao chất lượng công việc của tập thể cán bộ, giáo viên và công nhân viên trong đơn vị. Hoạt động đoàn đội phong phú góp phần giáo dục cho học sinh nhận thức về đạo đức và ý thức về xã hội. Mặc dù các đoàn thể đã có những đóng góp rất hiệu quả cho sự phát triển của nhà trường nhưng đến nay vẫn chưa có hoạt động nào ảnh hưởng một cách thật hiệu quả đến cộng đồng. Bên cạnh đó, giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong là giáo viên mới, nhiệt tình, năng động nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác.

2. Điểm mạnh

Chi bộ, các đoàn thể và tổ chức khác đã làm tốt nhiệm vụ tổ chức lãnh đạo nhà trường về mọi mặt, luôn là tập thể đoàn kết thống nhất.

3. Điểm yếu

Mặc dù các đoàn thể đã có những đóng góp rất hiệu quả cho sự phát triển của nhà trường nhưng đến nay vẫn chưa có hoạt động nào ảnh hưởng một cách thật hiệu quả đến cộng đồng. Hơn nữa, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong là giáo viên, vừa dạy vừa làm tổng phụ trách nên còn nhiều phong trào còn chưa sát sao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để các hoạt động đoàn thể ngày càng hiệu quả và hỗ trợ tốt cho các hoạt động chung của nhà trường, cũng như nhằm kịp thời cập nhật kiến thức, Hiệu trưởng đã thường xuyên đề cử các giáo viên, tổng phụ trách đội tham gia các buổi bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao.

Hiệu trưởng chỉ đạo các đoàn thể xây dựng các kế hoạch hoạt động đem lại kết quả trong các phong trào của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trung học cơ sở Cửu Long có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng đúng theo quy định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh bổ nhiệm [H1-1.4-01];

b) Trường có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn theo quy định tại Điều lệ trường trung học [H1-1.4-02]; có 02 tổ chuyên môn là Tổ chuyên môn 1 gồm các môn: Toán - Khoa học tự nhiên - Tin học - Nghệ thuật (Mỹ thuật - Âm nhạc), Tổ chuyên môn 2 gồm: Tiếng Anh - Ngữ văn - Lịch sử và Địa lí - Công nghệ - Thể dục - Giáo dục công dân và tổ Văn phòng gồm các bộ phận: Văn thư - Thư viện - Kế toán - Y tế - Bảo vệ - Phục vụ [H1-1.4-03]. Đối với 2 tổ chuyên môn, mỗi tổ có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó chuyên môn được Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm vào đầu mỗi năm học [H1-1.4-04].

c) Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ - nhóm, các bộ phận xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học. Các tổ đều có kế hoạch hoạt động đúng quy định và tiến hành họp sinh hoạt định kỳ 02 lần mỗi tháng [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như: Chuyên đề STEM - Chuyên đề dạy học Elearning - Các chuyên đề cấp Quận do trường phụ trách; tổ nhóm thực hiện đăng ký thảo giảng chuyên môn của các bộ môn nhằm phát huy tinh thần học tập cho học sinh [H1-1.4-06].

b) Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học, tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Hiệu trưởng phân công. Các tổ thực hiện các kế hoạch, chế độ sinh hoạt, báo cáo theo đúng quy định. Cuối mỗi học kì, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh

việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong năm học thông qua các buổi họp, báo cáo trước Hội đồng sư phạm [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng chưa đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Hai tổ chuyên môn là tổ ghép gồm nhiều bộ môn [H1-1.4-03] nên tổ trưởng khó đi sâu khi phân tích đánh giá chuyên môn.

b) Tổ chuyên môn chưa thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các tổ chuyên môn là tổ ghép từ nhiều bộ môn nên khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức của trường đầy đủ theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Các bộ phận hoạt động theo kế hoạch cụ thể và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Các tổ chuyên môn ghép do nhiều giáo viên dạy bộ môn khác nhau trong cùng một tổ, ngày sinh hoạt bộ môn không trùng khớp nên gặp khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn và trong việc thực hiện các chuyên đề.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì ổn định về cơ cấu tổ chức và nề nếp hoạt động các tổ chuyên môn nhằm phát triển các hoạt động của nhà trường. Năm học 2024 - 2025, phó hiệu trưởng nhà trường đã sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, có buổi nghỉ chung cho các bộ môn trong cùng một tổ nhằm tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để tổ ghép sinh hoạt. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng dự họp với các tổ trưởng, nhóm trưởng để góp ý và nêu ý kiến chỉ đạo với những vấn đề cần thiết.

Đầu năm học năm học 2024 - 2025, nhà trường sẽ lên kế hoạch sắp xếp các tổ chuyên môn để thuận lợi hơn trong việc sinh hoạt tổ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023 - 2024, nhà trường có học sinh các lớp từ khối 6 đến khối 9 theo quy định: khối 6: 6 lớp; khối 7: 4 lớp; khối 8: 3 lớp; khối 9: 5 lớp [H1-1.5-01].

b) Toàn trường có 18 lớp. Mỗi lớp có 1 lớp trưởng và các lớp phó do tập thể lớp bầu vào đầu năm học. Mỗi lớp được chia thành 4 tổ, có phân công tổ trưởng và tổ phó điều hành [H1-1.5-02].

c) Nhà trường thực hiện việc tổ chức lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp. Tuy nhiên, ý thức tổ chức lớp học; tính tự giác, tự quản của học sinh chưa cao [H1-1.5-02].

Mức 2:

Năm học 2023 - 2024, có 18 lớp số các lớp không đồng đều, có lớp số học sinh vượt 45 học sinh (trung bình 43 học sinh/lớp) [H1-1.5-01].

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp (có 18 lớp). Nhà trường chưa đạt yêu cầu về quy định mỗi lớp không quá 40 (bốn mươi) học sinh.

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức các khối lớp, các lớp của nhà trường đảm bảo đúng quy định, yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Sĩ số lớp học chưa đạt yêu cầu theo quy định (dưới 40 học sinh/ lớp).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch tập huấn cho đội ngũ cán bộ lớp để phát huy tính tự quản cho học sinh các lớp; đẩy mạnh công tác giáo dục kỹ năng sống thông qua các tiết học kỹ năng sống, các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện lưu trữ hồ sơ, văn bản đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ số 01/2011/QH13 của Quốc Hội ngày 11 tháng 11 năm 2011, gồm: sổ đăng ký công văn đi, công văn đến [H1-1.6-01], tập lưu công văn đi, công văn đến [H1-1.6-02], sổ đăng bộ [H1-1.6-03], sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến [H1-1.6-04], sổ họp hội đồng trường [H1-1.6-05], sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1.6-28], sổ ghi đầu bài [H1-1.6-06], học bạ học sinh [H1-1.6-07], sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1.6-08], sổ họp hội đồng sư phạm [H1-1.6-09], hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1.6-10].

Hồ sơ sổ sách của tổ chuyên môn và hồ sơ cá nhân giáo viên gồm: sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn [H1-1.4-07], kế hoạch bài dạy [H1-1.6-11], kế hoạch giáo dục của giáo viên [H1-1.6-12], sổ theo dõi đánh giá học sinh [H1-1.6-14], sổ chủ nhiệm [H1-1.6-15].

b) Nhà trường có đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, quản lý tài sản [H1-1.6-16]; có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-17]; [H1-1.6-18]; [H1-1.6-19], sổ quản lý tài chính [H1-1.6-20].

Thực hiện các chế độ công khai tài chính trong hội đồng nhà trường [H1-1.6-21]. Quy chế chi tiêu nội bộ được thể hiện rõ ràng và thống nhất trong hội nghị cán bộ công chức hằng năm. Định kì và đột xuất thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính nhằm phát hiện bổ sung, điều chỉnh, cập nhật kịp thời việc thu chi tài chính đầy đủ, đúng quy định [H1-1.6-22]; [H1-1.6-23].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục: sổ quản lý tài sản [H1-1.6-19], sổ quản lý thiết bị giáo dục [H1-1.6-24], sổ theo dõi sử dụng thiết bị giáo dục [H1-1.6-25], hồ sơ quản lý thư viện [H1-1.6-26].

Mức 2:

a) Nhà trường có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính (trang cơ sở dữ liệu ngành đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trang web quản lý CB-CC-VC của Sở Nội vụ), tài chính (phần mềm Imas, hoá đơn tự in SSC) và tài sản (phần mềm quản lý tài sản) [H1-1.6-27].

b) Trong 05 năm liền kể trước khi đề nghị công nhận nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-28].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản có hiệu quả, giúp nâng cao chất lượng giáo dục theo từng năm.

3. Điểm yếu

Đang trong giai đoạn từng bước chuyển đổi số nên có một số hồ sơ vẫn chưa số hóa như kho học liệu, học bạ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục thực hiện các giai đoạn chuyển đổi số trong quản lý và công tác dạy và học. Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng thực hiện số hóa kho học liệu phục vụ công tác giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường rà soát, thống kê thực trạng đội ngũ và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và cử cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với quy mô trường lớp trong đó có 27 giáo viên đạt chuẩn, 06 giáo viên đạt trên chuẩn và 9 nhân viên đạt chuẩn [H1-1.7-01].

b) Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lí đảm bảo hiệu quả các hoạt động [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

c) Giáo viên toàn trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường trung học. Tổ chức Công đoàn luôn quan tâm sâu sát đến quyền và lợi ích của công đoàn viên trong nhà trường [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

Mức 2:

Nhà trường phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục thông qua các cuộc thi do trường, quận, thành phố (giáo viên dạy giỏi) phát động để từ đó vừa học hỏi vừa nâng cao năng lực chuyên môn [H1-1.7-08].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn 100%, trong đó có 06 cán bộ, giáo viên trên chuẩn đào tạo.

3. Điểm yếu

Còn một số giáo viên chưa tích cực tự bồi dưỡng để đủ điều kiện thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục triển khai các văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; thông báo và khuyến khích giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đủ điều kiện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lí đánh giá đạt hiệu quả. Quản lí hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và các hoạt động giáo dục ngoại khóa, kỹ năng sống, đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường. Kế hoạch giáo dục nhà trường được triển khai trong buổi họp đầu năm đến toàn thể các tổ chuyên môn, từ đó các tổ căn cứ để xây dựng kế hoạch tổ nhóm chuyên môn [H1-1.2-08].

c) Hằng tháng nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục [H1-1.6-09]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Trên cơ sở kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh và tình hình thực tế của nhà trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch chỉ

đạo chuyên môn, trong kế hoạch có đề ra biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy [H1-1.6-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý tốt các hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục khả thi, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động giáo dục tổ chức ngoài giờ học (ngoại khóa, kỹ năng sống) đạt được hiệu quả cao nhưng còn hạn chế về mặt thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Cán bộ quản lý cùng các Tổ trưởng chuyên môn rà soát, bổ sung kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhằm phát huy các điểm mạnh của nhà trường thông qua các hoạt động giáo dục đồng thời đưa ra các chuyên đề phù hợp với các em qua các tiết học ngoài giờ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà

trường vào các buổi họp tổ trước Hội nghị cán bộ công chức hằng năm theo đúng Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Ban chấp hành Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện [H1-1.9-01]; [H1-1.6-21]; [H1-1.6-22]; [H1-1.6-23].

b) Nhà trường xây dựng quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo thành lập tổ tiếp công dân theo quy định. Các ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh được nhà trường ghi nhận và giải thích rõ ràng [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với Phòng giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-04].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-01]. Tuy nhiên việc công khai đôi khi còn trễ.

2. Điểm mạnh

Tập thể nhà trường luôn chấp hành đúng và đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh được nhà trường ghi nhận và giải thích rõ ràng

3. Điểm yếu

Việc công khai đôi khi còn trễ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng kiểm tra, đôn đốc các bộ phận có liên quan cung cấp số liệu, thực hiện công khai đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có quy chế phối hợp Công an Phường 22 trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự xã hội trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-01]; xây dựng kế hoạch thực hiện an toàn trường học, phòng chống cháy nổ [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03], xây dựng và phổ biến rộng rãi nội quy nhà trường, các quy định đối với cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh và triển khai các phương án xử lý khi xảy ra sự cố cháy nổ, dịch bệnh hoặc ngộ độc thực phẩm trong trường [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý [H1-1.10-09]; có ban hành quy định về tiếp công dân, có phân công người tiếp công dân [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

c) Nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Hằng năm tổ chức các chuyên đề giáo dục đạo đức cho học sinh về cách cư xử trong giao tiếp, phòng chống xâm hại, bạo lực, bình đẳng giới. Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Mức 2:

a) Nhà trường phối hợp với các đoàn thể của Ủy ban nhân dân Phường 22, nhân viên y tế... tổ chức sinh hoạt cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07]. Tuy nhiên, học sinh vẫn mua thức ăn ở ngoài lề đường chưa đảm bảo vệ sinh.

b) Nhà trường phân công đội ngũ giám thị, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời [H1-1.10-02]. Tuy nhiên, trường nằm ở khu vực chợ tự phát, việc buôn bán hàng rong gây mất mỹ quan, ô nhiễm môi trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường giữ gìn đảm bảo trật tự an ninh, kịp thời phối hợp với chính quyền địa phương và Công an phường 22 xử lý các tình huống mất an ninh trật tự.

3. Điểm yếu

Học sinh mua thức ăn ở ngoài lề đường chưa đảm bảo vệ sinh.

Trường nằm ở khu vực chợ tự phát, việc buôn bán hàng rong gây mất mỹ quan, ô nhiễm môi trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, bộ phận phụ trách y tế tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và học sinh về an toàn vệ sinh thực phẩm; liên hệ với chính quyền địa phương và Công an Phường 22 để hỗ trợ việc sắp xếp lại chỗ bán hàng rong, nhắc nhở người bán dọn dẹp vệ sinh để đảm bảo mỹ quan khu vực ngoài trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh nổi bật

Cơ cấu tổ chức của nhà trường hợp lý và đúng quy định; tổ chức thực hiện nhiệm vụ hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Điểm yếu cơ bản

Sĩ số học sinh của một số lớp chưa đạt yêu cầu theo quy định (dưới 40 học sinh/ lớp).

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Nói đến nguồn nhân lực thực chất là nói đến số lượng và chất lượng của đội ngũ. Nguồn nhân lực trong giáo dục là đội ngũ nhà giáo và phẩm chất, năng lực nhà giáo. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên là lực lượng chủ yếu giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu và kế hoạch đào tạo, là người có ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công hay thất bại của nhà trường. Vì vậy, việc chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo là nhiệm vụ trọng tâm, là ưu tiên hàng đầu trong công tác quản lý của Trường Trung học cơ sở Cửu Long.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng có hơn 23 năm giảng dạy, phó hiệu trưởng có 20 năm giảng dạy. Hiệu trưởng có trình độ Đại học sư phạm, phó hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ, được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị và quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.1-01].

b) Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thực hiện công tác tự đánh giá theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được các cấp thẩm quyền đánh giá loại khá trở lên [H2-2.1-01].

Năm học	Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng	Kết quả đánh giá chuẩn phó hiệu trưởng	Ghi chú
2023-2024	Khá	Khá	

c) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đều hoàn thành khóa bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định như: tập huấn về công tác tài chính, luật đấu thầu, bồi dưỡng thường xuyên, lớp bồi dưỡng kiến thức chương trình giáo dục 2018, tập huấn về công tác đảng, công tác thi đua khen thưởng... [H2-2.1-02]. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đạt trình độ chứng nhận về quản lý giáo dục, có bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị, phó hiệu trưởng có bằng thạc sĩ về quản lý.

Mức 2:

a) Trong năm học 2023 - 2024 tính đến thời điểm đánh giá hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá, phó hiệu trưởng đạt chuẩn ở mức khá [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị do Đảng ủy Phường 22, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị quận Bình Thạnh tổ chức theo quy định; Mỗi năm học, nhà trường tổ chức góp ý cho hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và được tập thể tín nhiệm, học sinh, cha mẹ học sinh tin tưởng [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức khá.[H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại điều lệ Trường Trung học cơ sở.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, có trình độ chuyên môn vững vàng được tập thể sư phạm nhà trường, học sinh, cha mẹ học sinh tín nhiệm và các cấp lãnh đạo đánh giá cao về năng lực quản lý.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng chưa đạt ít nhất 01 năm chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2025, Hiệu trưởng có kế hoạch tham gia chương trình Cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục và các lớp bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, tin học.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng tốt cho công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng (32 giáo viên), cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục. Tại thời điểm khảo sát tỷ lệ giáo viên trên lớp của trường là 1.8 [H1-1.7-02].

b) 100% giáo viên của nhà trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn [H1-1.7-01].

c) 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H1-1.7-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường động viên giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn được duy trì và tăng dần theo lộ trình [H2-2.2-01].

b) Tất cả các giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H1-1.7-06].

c) Giáo viên có tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-05].

Mức 3:

a) Tất cả các giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có trên 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H1-1.7-06].

b) Trong năm 2023 – 2024 tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học: đề tài “Vì sao Lon nước ngọt có hình trụ” của thầy Phạm Minh Nhật (đạt giải Ba cấp thành phố); đề tài “Nghiên cứu làm giấy quỳ từ hoa chiều tím” của cô Phạm Lê Ngọc Mai đạt giải cấp Quận. [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, phân công đúng chuyên môn được đào tạo.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh và giáo viên đạt được thành tích cao.

3. Điểm yếu

Đến thời điểm hiện tại, giáo viên nhà trường chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì đủ về số lượng, đảm bảo đồng bộ cơ cấu giáo viên của nhà trường.

Trong năm học 2023 - 2024, và những năm tiếp theo nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng các vị trí nhân viên chuyên trách.

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng có kế hoạch phân công nhiệm vụ dựa trên năng lực và sở trường của giáo viên, hạn chế phân công giáo viên kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác, có chính sách động viên, khích lệ giáo viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng các quy định về chuẩn giáo viên và các yêu cầu của ngành, đơn vị.

Từ năm học 2024 - 2025, nhà trường có chế độ động viên, khích lệ giáo viên tham gia báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có nhân viên phụ trách các hoạt động như: kế toán, thủ quỹ, y tế, nhân viên phụ trách văn thư - học vụ, thư viện, chuyên trách giáo dục, bảo vệ và phục vụ theo cơ cấu và vị trí việc làm trong trường . Tuy nhiên thiếu nhân viên thiết bị, công nghệ thông tin [H1-1.4-02]; [H1-1.7-03].

b) Nhân viên kế toán có trình độ cao đẳng kế toán, nhân viên y tế có trình độ trung cấp y sĩ, nhân viên thư viện có trình độ trung cấp thư viện, nhân văn thư có trình độ trung cấp văn thư lưu trữ, các vị trí thủ quỹ, thiết bị, công nghệ thông tin là những giáo viên được phân công kiêm nhiệm [H2-2.3-01]. Các thành viên trong tổ văn phòng được phân công hợp lý đúng người đúng việc, phù hợp với năng lực chuyên môn.

c) Các thành viên trong tổ văn phòng đều nhiệt tình, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.7-07].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên văn thư, 02 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ. Còn các vị trí nhân viên thiết bị và nhân viên công nghệ thông tin là các giáo viên kiêm nhiệm [H2-2.2-01].

b) Trong năm học 2023 - 2024 tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.3-10].

Mức 3:

a) Các nhân viên văn thư, y tế, kế toán và thư viện đều có trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, đều tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Tổ văn phòng hoạt động có kế hoạch, nghiêm túc, hiệu quả. Hỗ trợ tích cực công tác phục vụ dạy và học trong nhà trường.

Các thành viên trong tổ văn phòng được phân công hợp lý đúng người đúng việc, nhiệt tình trách nhiệm, tự giác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhân viên thiết bị và nhân viên công nghệ thông tin, hiện tại đang phân công giáo viên kiêm nhiệm phụ trách thiết bị, giáo viên kiêm nhiệm nhân viên công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng có kế hoạch tuyển dụng nhân viên phụ trách thiết bị, công nghệ thông tin.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đảm bảo thực hiện tuyển sinh lớp 6 theo kế hoạch phân tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh, tiếp nhận tất cả trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn vào học tại trường, không có trường hợp học sinh có độ tuổi không đúng quy định của Điều lệ trường trung học vào học tại trường. [H1-1.6-03].

b) Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 33 và Điều 37, Điều lệ Trường Trung học. Nhà trường xây dựng nội quy học sinh, quy định rõ các yêu cầu nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh trong nhà trường và những hành vi học sinh không được làm, theo đúng các quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành khác [H1-1.6-07].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền của mình theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật [H2-2.4-01], [H2-2.4-02], [H2-2.4-03].

Mức 2:

Học sinh được đảm bảo các quyền của mình theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật [H2-2.4-01], [H2-2.4-02], [H2-2.4-03].

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H2-2.4-01], [H1-1.6-15],

Mức 3:

Nhà trường có học sinh cố gắng trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng hoạt động của lớp và nhà trường. Tuy nhiên còn một số học sinh gia đình khó khăn chưa được sự quan tâm sâu sát dẫn đến kết quả học tập chưa tốt. [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

100% học sinh đảm bảo độ tuổi theo quy định cấp học Trung học cơ sở, được đảm bảo quyền lợi của học sinh theo quy định của Điều 35 trong Điều lệ trường trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung học phổ thông có nhiều cấp học.

3. Điểm yếu

Trường chưa phát huy được vai trò của các em học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện để thực sự có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023 - 2024, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề chia sẻ phương pháp học tập cho học sinh theo từng môn học và khối lớp.

Trong năm 2024 - 2025, nhà trường cơ cấu lớp học đảm bảo mỗi lớp đều có tỷ lệ học sinh giỏi phù hợp, đảm bảo việc hỗ trợ học tập tập trong lớp, phối hợp giáo viên chủ nhiệm, thực hiện tốt mô hình đôi bạn cùng tiến trong lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

- Điểm mạnh nổi bật

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường đáp ứng về về số lượng và trình độ: 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, trong đó có 25% cán bộ, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

- Điểm yếu cơ bản

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng chưa đạt ít nhất 01 năm chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

Trường chưa có nhân viên phụ trách công tác công nghệ thông tin và thiết bị.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường tọa lạc trên khu đất riêng biệt có tường rào xung quanh. Trường được xây dựng gần 40 năm do đó cơ sở vật chất xuống cấp. Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, năm 2010 trường được quy hoạch xây dựng mới. Đến tháng 11/2017, trường được khởi công xây dựng và hoàn thành vào tháng 8/2018 nên hệ thống cơ sở vật chất của trường khang trang, kiên cố và đồng bộ. Cơ sở vật chất nhà trường

đáp ứng đủ theo yêu cầu của chương trình đổi mới, thay sách giáo khoa, phòng bộ môn, việc kết nối Internet phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, học tập; khối phòng phục vụ học tập, hành chính của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khuôn viên hơn 1.800 m², diện tích xây dựng 1.111 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 3.766,11 m² có cây xanh đảm bảo sạch, đẹp, thông thoáng, có sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có 01 cổng chính và 01 cổng phụ mặt tiền đường Võ Duy Ninh. 01 cổng sau cũng nằm trên mặt tiền đường Võ Duy Ninh, cách cổng chính 50 m; có biển tên trường theo quy định của Điều lệ nhà trường, có hàng rào tường, khung sắt bao quanh khuôn viên giáp với đường Võ Duy Ninh và đường Ngô Tất Tố đảm bảo điều kiện về an ninh trật tự trong nhà trường [H3-3.1-03].

c) Trường có 01 sân chơi đảm bảo cho học sinh vui chơi và tập thể dục. Tổng diện tích sân chơi: 696 m² (chiếm 18.5% tổng diện tích sử dụng của trường). Trường

có sân tập cầu lông, sân bóng rổ cùng với thiết bị luyện tập thể dục thể thao để học sinh tập luyện [H3-3.1-04]; [H1-1.6-23].

Mức 2:

Khu sân chơi đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Trường Trung học cơ sở Cửu Long được xây dựng mới năm 2018 là trường nằm trong khu nội thành có diện tích 4.8 m²/ học sinh (tính trên tổng diện tích sàn xây dựng), chưa đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi có diện tích 696 m² (chiếm 18,5% tổng diện tích sử dụng của trường).

2. Điểm mạnh

Diện tích sân chơi, bãi tập, khuôn viên đáp ứng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa đảm bảo về độ phủ mát của cây xanh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch vận động tài trợ sửa chữa công trình mái che di động và trồng thêm cây xanh có độ phủ mát (cây phượng, ...).

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

c) *Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ phòng học để tổ chức dạy và học 2 buổi/ ngày với 19 phòng học trên tổng số lớp 18 lớp, phòng học thoáng mát có trang bị máy lạnh, máy chiếu phục vụ công tác giảng dạy. Nhà trường đã trang bị cho các lớp học đầy đủ bàn, ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng chống lóa, đèn và quạt đúng quy định của Điều lệ trường trung học [H3-3.2-01].

b) Trường có các phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên (02 phòng), Công nghệ - STEM, Ngoại ngữ, phòng Mỹ thuật – Âm nhạc, Tin học có trang bị 41 máy vi tính được kết nối Internet để phục vụ học tập cho học sinh; phòng học bộ môn, phòng đa chức năng ban hành theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.2-01].

c) Trường có phòng hoạt động Đoàn đội, Truyền thống và phòng giám thị - tư vấn với diện tích mỗi phòng 24 m² bố trí ngăn nắp, sạch sẽ và đầy đủ đèn, quạt và trang thiết bị đảm bảo tốt cho các hoạt động, công tác nhà trường [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho 09 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Năm học 2023 - 2024, trường chỉ có học sinh hòa nhập diện khuyết tật trí tuệ nên các phòng học và dụng cụ học tập vẫn đảm bảo phục vụ cho học sinh giáo dục hòa nhập học tập tốt [H3-3.2-01].

b) Khối phục vụ học tập gồm: 01 phòng Thư viện diện tích 60 m² có kho sách, máy chiếu, 01 máy vi tính máy in phục vụ cho nhân viên thư viện có bàn ghế đọc sách của giáo viên và học sinh, 02 máy vi tính phục vụ học sinh truy cập Internet, có tủ - kệ để sách và có đầu sách theo quy định; 01 phòng Thiết bị diện tích 24 m² trang bị kệ tủ để trang thiết bị dạy học; 01 phòng Ngoại ngữ diện tích 98 m² có bảng IQBOARD, 01 bộ máy tính giáo viên, 40 cái lab cho học sinh; 02 Phòng Khoa học tự nhiên diện tích 98 m² có bảng IQBOARD và các thiết bị thực hành và thí nghiệm; 01 phòng Mỹ thuật – Âm nhạc với diện tích 98 m² có đủ thiết bị dụng cụ và bàn ghế cho học sinh; 01 phòng công nghệ diện tích 98 m² có máy chiếu, máy lạnh bàn ghế, đèn quạt, tủ dụng cụ; 01 phòng vi tính diện tích 98 m² có máy chiếu, máy lạnh, 41 cái máy vi tính; 01 phòng đa chức năng có diện tích 98 m² được trang bị bảng tương tác, máy lạnh, hệ thống âm thanh và 01 ti vi thông minh phục vụ công tác giảng dạy. Các phòng hỗ trợ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-01]. Tuy nhiên phòng đa chức năng chưa trang bị một số thiết bị thông minh phát huy hiệu quả của phòng đa chức năng.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Không có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Trường mới xây dựng năm 2018 nên cơ sở vật chất tốt cho hoạt động dạy và học, tất cả phòng học đều có máy lạnh và máy chiếu.

3. Điểm yếu

Phòng đa chức năng còn thiếu nhiều thiết bị thông minh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng có kế hoạch mua sắm trang bị một số thiết bị thông minh cho phòng đa chức năng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo qui định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính, phòng tiếp cha mẹ học sinh, phòng giáo viên, phòng y tế, phòng Đoàn Đội - Truyền thống, phòng hội trường, phòng thư viện, phòng thiết bị [H3-3.1-01].

b) Nhà xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che và bố trí hợp lý với diện tích 90m², khu để xe dành cho học sinh chưa có mái che [H3-3.3-01].

c) Định kì đầu năm học, nhà trường có sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị để đáp ứng cho các hoạt động trong năm học đồng thời có sửa chữa, bổ sung các thiết bị khi cần thiết [H3-3.3-02].

Trường có 08 máy in, 9 máy vi tính phục vụ cho công tác quản lí, tất cả các máy tính đều được kết nối internet bằng mạng Lan và Wifi [H1-1.6-18]; [H3-3.3-03].

Mức 2:

Nhà trường không có khu vực bếp ăn, nhà ăn, nhà nghỉ. Nhà trường phối hợp với đơn vị cung cấp suất ăn công nghiệp, học sinh nghỉ bán trú tại phòng học.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có 08 máy in, 9 máy vi tính phục vụ cho công tác quản lý và các hoạt động của nhà trường, tất cả các máy tính đều được kết nối internet bằng mạng Lan và Wifi [H1-1.6-18]; [H3-3.3-03].

Trường có hệ thống camera giám sát ở các khu vực của nhà trường phục vụ công tác quản lý học sinh.

2. Điểm mạnh

Khối hành chính - quản trị bố trí hợp lý nên phục vụ tốt cho hoạt động hành chính quản trị.

3. Điểm yếu

Khu để xe học sinh chưa có mái che.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động tài trợ công trình lắp đặt mái che di động khu để xe học sinh bằng khung sắt mái bạt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.1-01].

b) Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh; nhà trường sử dụng nguồn nước thủy cục của Thành phố đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.4-01].

c) Trường hợp đồng với công ty dịch vụ công ích để thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02]. Tuy nhiên, khu tập kết rác vẫn nằm gần khu sân chơi, bãi tập.

Mức 2:

a) Nhà vệ sinh được bố trí nam, nữ riêng biệt thể hiện qua hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường [H3-3.1-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-03]. Nhà trường có hệ thống cống thoát nước [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các công trình vệ sinh theo quy định, mới và sạch sẽ. Có hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Khu tập kết rác vẫn nằm gần khu sân chơi, bãi tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 – 2025, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch lắp đặt hàng rào cây xanh; làm hàng rào để cách ly khu tập kết rác với khu sân chơi bãi tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lí, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các thiết bị văn phòng được trang bị đầy đủ, đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động [H1-1.6-18].

b) Trường có thiết bị dạy học tối thiểu cho từng bộ môn theo Thông tư 38/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/12/2021 cùng với danh mục thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập [H1-1.6-24].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê số lượng, thanh lý những thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa hoặc không phù hợp chương trình [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính, phòng dạy thực hành tin học và các phòng làm việc được kết nối internet phục vụ công tác quản lí, hoạt động dạy học [H3-3.3-03].

b) Trường có đủ đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định để giáo viên lên lớp sử dụng [H1-1.6-25].

c) Ngoài ra trường cũng bổ sung thêm đồ dùng dạy học hằng năm để phục vụ cho giảng dạy [H3-3.5-02]. Một số giáo viên tự làm thêm đồ dùng dạy học [H3-3.5-03].

Mức 3:

Trường mới xây nên được trang bị đầy đủ phòng thí nghiệm, phòng thực hành, đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; số lượng thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm còn hạn chế nên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.6-19].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học phục vụ cho công tác dạy học theo quy định. Giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu

Số lượng thiết bị dạy học tự làm còn hạn chế. Do phụ trách thiết bị là giáo viên kiêm nhiệm nên việc quản lý đồ dùng dạy học tự làm chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các hội thi tự làm đồ dùng dạy học đưa vào thang điểm thi đua khen thưởng của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Thư viện đặt tại lầu 1 với tổng diện tích 60 m². Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo với tổng số 6.869 bản sách. Thư viện có 1 máy chiếu và 03 máy tính có kết nối mạng phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, thực hiện thư viện điện tử và các hoạt động khác của nhà trường [H1-1.6-26].

b) Thư viện hoạt động từ 7g30 đến 10g50 và từ 13g30 đến 16g15 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu, (ngoài không gian đọc sách, thư viện còn trang bị máy chiếu, 2 máy tính để bàn có kết nối mạng phục vụ việc tra cứu tài liệu trên mạng phục vụ học tập của học sinh). Trong mỗi năm học, thư viện nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động như hội thi kể chuyện, vẽ tranh theo sách, phối hợp với bộ môn Ngữ văn thực hiện hội thi Lớn lên cùng sách, Văn hay chữ tốt và phong trào Đại sứ văn hóa đọc [H3-3.6-01].

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, thanh lí, bổ sung sách, báo, tạp chí nhằm đáp ứng nhu cầu dạy học của của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Mỗi tháng có kiểm kê, báo cáo tình hình hoạt động thư viện [H1-1.6-26].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học mức 1 theo quy định tại Quyết định số 16/2022/QĐ-BGD&ĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.6-02].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học mức 1. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học,

các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh; Thư viện trường được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-02]. Tuy nhiên chưa khai thác hết công năng trang thiết bị hiện có.

2. Điểm mạnh

Nhân viên thư viện có nghiệp vụ, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác. Trường được xây dựng mới nên cơ sở vật chất của phòng thư viện tương đối đồng bộ, đảm bảo phục vụ cho nhu cầu đọc sách và nghiên cứu tài liệu của học sinh và giáo viên.

Thường xuyên bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Chưa khai thác hết công năng các trang thiết bị hiện có để làm phong phú đa dạng hình thức đọc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, nhân viên thư viện tập trung xây dựng kế hoạch hoạt động, trong đó tập trung xây dựng việc sử dụng có hiệu quả hệ thống thư viện điện tử.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

- Điểm mạnh nổi bật

Cơ sở vật chất khang trang, có đủ số lượng các phòng học và phòng bộ môn theo quy định ở mức tối thiểu. Các phòng học được trang bị cơ sở vật chất (điều hoà, máy chiếu) và các thiết bị dạy học đầy đủ phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

Trường được xây dựng mới nên cơ sở vật chất của phòng thư viện tương đối đồng bộ, đảm bảo phục vụ cho nhu cầu đọc sách và nghiên cứu tài liệu của học sinh và giáo viên.

Khối hành chính - quản trị bố trí hợp lý nên phục vụ tốt cho hoạt động hành chính quản trị.

- Điểm yếu cơ bản

Bộ phận thiết bị chưa thống kê các thiết bị dạy học tối thiểu nhà trường đang có so với Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để cho việc giáo dục học sinh đạt kết quả tốt cần phải kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa 3 môi trường giáo dục: Nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình giáo dục học sinh. Vì vậy việc thiết lập và xây dựng mối quan hệ tốt giữa nhà trường, gia đình và xã hội là thật sự cần thiết. Trường trung học cơ sở Cửu Long luôn chú trọng công tác xã hội hoá giáo dục, xây dựng được mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập hằng năm vào đầu năm học thông qua Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và được phổ biến đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường thông qua Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh đầu năm [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường họp định kỳ: đầu năm, trước đại hội cha mẹ học sinh, sơ kết học kì 1, tổng kết năm học để thống nhất công việc và kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch hoạt động năm học [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: hướng dẫn, tuyên truyền quyền và nghĩa vụ tham gia bảo hiểm y tế học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường và Ủy ban nhân dân Phường 22 trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]. Tuy nhiên chưa có sự tham gia của tất cả các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn đồng hành cùng nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục, hỗ trợ về tinh thần

lẫn vật chất trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập của nhà trường. Bên cạnh đó việc phối hợp tốt với các đoàn thể, tham mưu tốt với chính quyền địa phương cũng tạo nên rất nhiều thuận lợi trong việc ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn trường học xung quanh khuôn viên trường, góp phần ngăn chặn tệ nạn xâm nhập trường học.

3. Điểm yếu

Một số thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chưa tham gia đầy đủ các cuộc họp, chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng sẽ triển khai và thường xuyên triển khai kịp thời các văn bản có liên quan đến Ban đại diện cha mẹ học sinh để Ban đại diện hoạt động đúng quy định.

Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với hiệu trưởng trong công tác củng cố, kiện toàn nhân sự đảm bảo các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia tốt các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường chủ động tham mưu cho Đảng ủy Phường 22, quận Bình Thạnh và Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh về kế hoạch, các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Nhà trường có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân khi thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường [H1-1.10-01];[H1-1.8-01].

Phối hợp với các tổ chức Hội Phụ nữ, hội Cựu chiến binh, bộ phận tư pháp của Phường 22 tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường vào các buổi chào cờ tuần của trường [H1-1.1-05]; [H1-1.10-04].

c) Nhà trường đã làm tốt công tác vận động sự ủng hộ đóng góp trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện từ Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học và các mạnh thường quân trong hoạt động giáo dục toàn diện nhà trường như xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]. Nhà trường làm tốt công tác vận động tài trợ phải đảm bảo

nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp và không coi huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ phải được công bố, niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục được nhận tài trợ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành. Việc quản lý, sử dụng các khoản tài trợ phải theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không để thất thoát, lãng phí theo quy định của thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

Mức 2:

a) Nhà trường có văn bản tham mưu Đảng ủy Phường 22, quận Bình Thạnh, Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.3-08].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh bằng các buổi ngoại khóa ở các bảo tàng vào cuối học kì 1 mỗi năm; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương vào các ngày 27/7, 22/12 hằng năm [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]. Tuy nhiên chưa có sự tham gia đồng đều của tất cả các thành viên trong nhà trường.

Mức 3:

Nhà trường tham mưu Đảng ủy Phường 22, quận Bình Thạnh, Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh [H1-1.1-02]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-07] trong việc xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tham mưu Đảng ủy Phường 22, quận Bình Thạnh, Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

3. Điểm yếu

Chưa có sự tham gia đồng đều của tất cả các thành viên trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tăng cường, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Hiệu trưởng phân công các đoàn thể phối hợp, tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào nhà trường và địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

- Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn đồng hành cùng nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục, hỗ trợ về tinh thần lẫn vật chất trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập của nhà trường. Bên cạnh đó, việc phối hợp tốt với các đoàn thể, tham mưu tốt với chính quyền địa phương cũng tạo nên rất nhiều thuận lợi trong việc ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn trường học xung quanh khuôn viên trường, góp phần ngăn chặn tệ nạn xâm nhập trường học.

- Điểm yếu cơ bản

Một số thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chưa tham gia đầy đủ các cuộc họp, chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu là: 2/2.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu là: 0/2.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy

học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục của địa phương. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém được cải thiện về tổ chức, chất lượng giảng dạy. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hàng năm đều đạt yêu cầu đề ra; học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều có.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo đúng quy định. Thực hiện phổ biến đến toàn thể giáo viên kế hoạch thời gian năm học và quy định thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H5-5.1-01].

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học rất cụ thể, chi tiết thực hiện nghiêm túc theo công văn hướng dẫn giảng dạy, phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh; yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy cả năm học của từng bộ môn. Tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng cắt xén hoặc dồn ép chương trình [H5-5.1-02].

b) Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm, các giáo viên có sự trao đổi chuyên môn, bàn về các phương pháp - kỹ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy đồng thời căn cứ vào trình độ học sinh các lớp để có phương pháp dạy học phù hợp. Hằng năm, các tổ nhóm chuyên môn đều thực hiện các chuyên đề thao giảng theo hướng phát triển năng lực học sinh, rèn luyện các kỹ năng cho học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy [H5-5.1-03]. Việc thực hiện ứng dụng các phương pháp mới như giáo dục STEM, dạy học dự án có thực hiện nhưng còn ít.

Bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm thông qua các tiết học được vận dụng phương pháp mới như: phương pháp khăn trải bàn, giáo dục STEM, mở rộng không gian lớp học, hoạt động trải nghiệm,...đã giúp tiết học đạt hiệu quả.

c) Trong công tác kiểm tra đánh giá học sinh, phó hiệu trưởng đã chỉ đạo các nhóm chuyên môn thực hiện đổi mới trong kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh theo đúng quy định của từng bộ môn. Kiểm tra đánh giá đúng thực chất, năng lực của học sinh. Có sự thống nhất về nội dung kiểm tra đánh giá giữa các giáo viên trong nhóm [H5-5.1-04].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đề ra [H5-5.1-05]. Các nhóm chuyên môn có sự bàn bạc và thống nhất nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học từ đầu năm. Tuy nhiên, kế hoạch chưa có sự phù hợp với từng đối tượng. Các hình thức, phương pháp dạy học còn áp dụng chung cho hầu hết đối tượng học sinh nên chưa đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của từng đối tượng học sinh.

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đều thực hiện tuyển chọn và bồi dưỡng các em học sinh có năng khiếu [H5-5.1-06]. Công tác tổ chức phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được thực hiện ngay sau đợt báo điểm đầu tiên của học kỳ I [H5-5.1-07]. Tuy nhiên, học sinh tham gia học phụ đạo còn nghỉ học nhiều do giáo viên chủ nhiệm chưa có sự thông báo kịp thời đến cha mẹ học sinh và chưa có các biện pháp giải quyết triệt để.

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường chưa thường xuyên tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

2. Điểm mạnh

Các nhóm chuyên môn đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tiên tiến, phát huy được khả năng hợp tác làm việc nhóm của học sinh, rèn luyện kỹ năng tự học cho học sinh.

3. Điểm yếu

Việc áp dụng phương pháp dạy học theo hướng STEM, phương pháp dự án ở một vài môn học còn ít.

Giáo viên chủ nhiệm chưa có các biện pháp hiệu quả trong việc khắc phục tình trạng nghỉ học phụ đạo của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo nhóm trưởng các môn: vào tuần thứ 3 của tháng 8 khi xây dựng kế hoạch năm học phải tăng cường

xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề giáo dục STEM, chuyên đề dạy học theo dự án, mở rộng không gian lớp học,... cụ thể trong từng học kì. Mỗi nhóm chuyên môn thực hiện ít nhất một chuyên đề trong một học kì, có tiết thao giảng minh họa như ở học kì một thực hiện chuyên đề quận môn Giáo dục công dân, môn Sinh, chuyên đề STEM ở trường có môn Vật lí. Học kì hai thực hiện chuyên đề quận có môn Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí. Ngoài ra giáo viên khi đăng kí tiết dạy tốt cũng vận dụng phương pháp mới.

Cử thêm giáo viên tham gia các đợt tập huấn về giáo dục STEM, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Giáo viên chủ nhiệm theo dõi sát tình hình học phụ đạo của học sinh, có sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc giải quyết học sinh nghỉ học phụ đạo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, Tổng phụ trách đội và giáo viên chủ nhiệm lập danh sách và có kế hoạch hỗ trợ những em có hoàn cảnh khó khăn [H5-5.2-01]; [H1-1.5-02]. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém được xây dựng và thực hiện đều đặn hàng năm. [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07]

b) Giáo viên chủ nhiệm có mối liên hệ thường xuyên với gia đình học sinh, động viên và tổ chức các hoạt động giúp học sinh vượt qua khó khăn. Các tổ chức đoàn thể nhà trường có sự phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể xét trao học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để miễn giảm học phí và trao học bổng cho các em [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Công tác tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện từ tháng 7 hằng năm. Công tác phụ đạo học sinh yếu kém được nhà trường thực hiện sau mỗi đợt báo điểm đầu tiên của từng học kì. Có tổ chức cuộc họp với toàn thể các giáo viên trong nhà trường để rà soát, phân loại học sinh có học lực yếu, kém các môn Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên. Tổ chức bồi dưỡng các em theo lịch cụ thể. Tuy nhiên, công tác phụ đạo chưa đạt hiệu quả cao nhất do tình trạng học sinh nghỉ học phụ đạo còn nhiều.

Đối với những em khuyết tật, nhà trường đã hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện hồ sơ giáo dục hòa nhập theo quy định.

Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lí và giáo viên phụ trách tư vấn để giải đáp thắc mắc về tâm lí của học sinh. Các câu lạc bộ của nhà trường còn ít và hoạt động chưa đều đặn.

c) Việc rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được thực hiện đều đặn hàng năm [H1-1.1-05]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện từng bước đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế

hoạch giáo dục [H1-1.1-05]. Tuy nhiên, kết quả học sinh đạt cấp thành phố chưa nhiều. Chất lượng dạy học phụ đạo chưa cao [H1-1.1-05].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh đạt các giải thưởng trong các hội thi cấp quận và cấp thành phố [H5-5.2-05].

2. Điểm mạnh

Việc duy trì sĩ số học sinh đạt chỉ tiêu theo kế hoạch và tỷ lệ học sinh bỏ học thấp. Nhà trường thực hiện tốt công tác miễn giảm học phí cho những học sinh khó khăn và vận động các suất học bổng cho học sinh.

Nhà trường lập kế hoạch, triển khai và tổ chức thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể dục thể thao, năng khiếu vẽ, khéo tay kỹ thuật tham dự các kỳ thi cấp quận, cấp thành phố và học sinh đạt nhiều thành tích đáng kể.

3. Điểm yếu

Chưa có nhiều câu lạc bộ giúp phát huy năng khiếu của học sinh.

Công tác quản lý học sinh học phụ đạo chưa đạt hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023 - 2024, Phó hiệu trưởng phân công các nhóm Tin học, Khoa học tự nhiên, Toán, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Tiếng Anh, Công nghệ xây dựng kế hoạch thành lập thêm các câu lạc bộ tạo thêm sân chơi và phát huy năng khiếu học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm theo dõi sát tình hình chuyên cần học phụ đạo của học sinh để có các biện pháp khắc phục kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương nghiêm túc theo kế hoạch giảng dạy cá nhân. Hằng năm, nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan tìm hiểu các địa điểm truyền thống của quận và thành phố như nhà truyền thống, khu di tích Lăng Ông, các bảo tàng ở Thành phố Hồ Chí Minh [H5-5.1-05].

b) Có các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả thông qua kiểm tra tự luận trên lớp, thông qua các hoạt động ngoài nhà trường như thực tế địa phương [H5-5.3-01] .

c) Hằng năm, Phó hiệu trưởng chuyên môn đều thực hiện kiểm tra, rà soát việc thực hiện dạy phần nội dung kiến thức địa phương thông qua kế hoạch cá nhân, sổ đầu bài đồng thời thực hiện dự giờ các tiết dạy [H5-5.3-02]; [H5-5.1-05]. Các tài liệu hỗ trợ cho hoạt động giáo dục địa phương chưa nhiều, chủ yếu vẫn sử dụng các tài liệu, sách, báo ở thư viện.

Mức 2:

Các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu từng môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Các hoạt động giáo dục địa phương thông qua các hoạt động ngoài nhà trường đạt hiệu quả tích cực. [H5-5.3-01]

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường tổ chức có hiệu quả hoạt động tìm hiểu thực tế địa phương với các địa điểm như nhà truyền thống Quận, khu di tích Lăng Ông, các bảo tàng ở Thành phố Hồ Chí Minh từ đó giúp học sinh có thêm hiểu biết và tình cảm đối với địa phương mình đang sinh sống.

3. Điểm yếu

Các tài liệu giảng dạy giáo dục địa phương còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thư viện tăng cường trang bị các tài liệu bổ trợ về giáo dục địa phương để giáo viên có thêm tư liệu trong giảng dạy kiến thức địa phương trong năm 2023 - 2024.

Phó hiệu trưởng chuyên môn tăng cường chỉ đạo các nhóm chuyên môn vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, tích hợp có hiệu quả nội dung giáo dục địa phương vào các bài dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Từ đầu năm, nhà trường đã có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với tình hình học sinh và đặc điểm nhà trường [H5-5.4-01]. Một số kế hoạch đã thực hiện như “Thành phố tôi yêu”, “Dấu ấn lịch sử”, “Tìm hiểu làng nghề truyền thống”; trải nghiệm nghề nghiệp ở các trường trung cấp nghề.

- b) Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm mang tính thực tiễn gắn liền với các bộ môn như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Công nghệ...giúp học sinh trực

tiếp tham gia các hoạt động như làm gốm, trồng cây, tìm hiểu cách chăm sóc vật nuôi, trải nghiệm các di tích lịch sử, các hoạt động kinh tế địa phương. Trong những năm qua, nhà trường luôn khuyến khích cho học sinh lớp 8 tham gia học nghề tại trung tâm hướng nghiệp. Tuy nhiên, học sinh không nhiều. Giáo viên chủ nhiệm khối 9 đã có những tư vấn cụ thể về việc lựa chọn ngành nghề phù hợp với những em không có khả năng thi tuyển sinh. Hoạt động hướng nghiệp giúp học sinh định hướng các nghề nghiệp trong tương lai thông qua việc tham gia các hội thảo tư vấn, trực tiếp trải nghiệm các ngành nghề ở các trường trung cấp nghề như trường Trung cấp xây dựng, Trung cấp Tôn Đức Thắng, Trung cấp nghề Bình Thạnh [H5-5.4-02].

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế được thực hiện hằng năm. Các địa điểm trải nghiệm là những địa danh, di tích, khu cảnh quan thiên nhiên, bảo tàng, khu văn hóa nghệ thuật, làng nghề... giúp các em học sinh học ở thực tiễn, củng cố lại kiến thức ở các bộ môn, hình thành các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống.

c) Nhà trường có kế hoạch phân công cụ thể về số lượng, nội dung, thời gian hỗ trợ của từng giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh. Huy động sự tham gia của các đoàn viên là giáo viên hỗ trợ việc quản lý các em học sinh khi tham gia các hoạt động [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh chưa đa dạng phong phú [H5-5.4-03]. Các nhóm chuyên môn chưa chủ động tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm theo đặc thù bộ môn như mở rộng không gian lớp học ở các môn như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Khoa học tự nhiên. Thực hiện các tiết học ngoài nhà trường còn ít, chủ yếu là môn Sinh học.

b) Hằng năm, nhà trường chưa thực hiện rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2. Điểm mạnh

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện đều đặn hằng năm theo kế hoạch.

Nhà trường có sự phân công hợp lý và huy động được giáo viên, nhân viên tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa phong phú. Các tiết học ngoài nhà trường thực hiện còn ít.

Công tác rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo nhóm trưởng tăng cường xây dựng kế hoạch thực hiện các tiết học ngoài nhà trường ở các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử - Địa lí, Giáo dục công dân.

Nhà trường thực hiện rà soát, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở ngay đầu học kì 2.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng thực hiện báo cáo tổng kết sau mỗi đợt tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch thực hiện giáo dục phát triển nhân cách, rèn luyện các kỹ năng sống của học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động sinh hoạt dưới cờ, các tiết học bộ môn và các tiết học giáo dục kỹ năng sống [H5-5.5-01].

b) Nhà trường đã tổ chức nhiều chuyên đề về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh [H4-4.2-03].

Ngoài các giờ học chính khoá, nhà trường đã rất chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá, hoạt động xã hội do các cấp tổ chức giúp các em có điều kiện rèn luyện, tiếp cận với thiên nhiên, xã hội [H4-4.2-04].

Nhà trường chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, cách tự phòng, chống tai nạn giao thông. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức cho học sinh toàn trường học bơi để phòng, chống đuối nước; tổ chức các hoạt động gây quỹ giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục đến trường để giáo dục tinh thần đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau [H4-4.2-02].

Hằng năm, nhà trường mời báo cáo viên về tuyên truyền giáo dục sức khỏe giới tính nhằm trang bị cho các em những hiểu biết về tâm sinh lý tuổi mới lớn.

Hằng năm, nhà trường đều phối hợp với trung tâm kỹ năng sống tổ chức tiết học giáo dục kỹ năng sống dành cho các em học sinh với các nội dung đa dạng và phong phú [H5-5.5-02].

c) Qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, các em học sinh dần đã có những kỹ năng nhất định trong học tập và cuộc sống nhất là các kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, sự hiểu biết các kiến thức về luật giao thông, quyền trẻ em được nâng cao [H5-5.5-03].

Mức 2:

a) Các chuyên đề về hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện chưa thực hiện nhiều, chủ yếu là thông qua sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm trên lớp. Khả năng tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh chưa cao.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành nhưng chuyển biến còn chậm.

Mức 3:

Học sinh chưa có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn. Các hoạt động nghiên cứu khoa học ở nhà trường chưa được thực hiện nhiều. Giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã rất chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá, hoạt động xã hội do các cấp tổ chức giúp các em có điều kiện rèn luyện, tiếp cận với thiên nhiên, xã hội.

3. Điểm yếu

Các hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh chưa nhiều và chưa có sự đầu tư đúng mức. Giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, phó hiệu trưởng chỉ đạo các nhóm chuyên môn tăng cường hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và đưa vào kế hoạch nhóm ngay từ đầu năm.

Nhà trường phối hợp với Trung tâm giáo dục kỹ năng sống tổ chức các chuyên đề dưới cờ về kỹ năng tự đánh giá của học sinh.

Phối hợp các khối trưởng chủ nhiệm các khối thực hiện nhiều hơn các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào tiết sinh hoạt dưới cờ.

Lập kế hoạch thực hiện chuyên đề dưới sân cho các nhóm chuyên môn xuyên suốt năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên trong các năm luôn đạt trên 90% đạt yêu cầu của nhà trường [H5-5.6-01].

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt trở lên trong các năm luôn đạt trên 98% đạt yêu cầu của nhà trường [H5-5.6-01].

Tỷ lệ học sinh khá, giỏi trong các năm luôn trên 60% đạt yêu cầu của nhà trường [H5-5.6-01].

Tỷ lệ học sinh yếu kém trong các năm giảm liên tục và dưới 05% đạt yêu cầu của nhà trường [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp trong các năm đều trên 95% đạt yêu cầu kế hoạch đề ra [H5-5.6-02].

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trong các năm luôn trên 99% đạt yêu cầu của nhà trường [H5-5.6-03].

Năm học	2023-2024	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên	K6,7,8	72.73%
	K9	25.29%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt trở lên	K6,7,8	99.6%
	K9	0.40%
Tỷ lệ học sinh khá, giỏi	K6,7,8	53.23%
	K9	20.68%
Tỷ lệ học sinh yếu, kém	K6,7,8	1.98%
	K9	0%

Tỷ lệ học sinh lên lớp	98.02%
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp	100

c) Nhà trường có tổ chức các buổi hội thảo định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở nhưng công tác phân luồng còn gặp khó khăn do tâm lí cha mẹ học sinh không muốn cho học sinh học nghề mà chỉ muốn học tiếp lớp 10 [H5-5.4-02]. Số học sinh nhận thức đúng năng lực tham gia học nghề theo tư vấn của nhà trường rất ít.

Mức 2:

a) Kết quả học lực của học sinh chưa ổn định. Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên chưa tăng liên tục qua các năm.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp chưa tăng liên tục qua các năm.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường: Đạt trên 25% [H5-5.6-01].
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường: Đạt trên 37% [H5-5.6-01].
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường: không quá 05% [H5-5.6-01].
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 97% [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- vượt quá 01% học sinh bỏ học. [H5-5.6-02].

Năm học	2023-2024	
a) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	K6,7,8	20.69%
	K9	11.06%

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	K6,7,8	32.54%
	K9	9.62%
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	K6,7,8	1.98%
	K9	0%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt	K6,7,8	74.3%
	K9	25.30%
b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban	1.98% (học sinh lưu ban) và 1.19% (học sinh bỏ học)	

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục của trường trong những năm gần đây có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình giảm.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%.

3. Điểm yếu

Công tác tư vấn về định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp trung học cơ sở cho cha mẹ học sinh chưa đạt hiệu quả cao.

Chất lượng giáo dục có chuyển biến nhưng chưa liên tục qua các năm. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban còn cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, giáo viên chủ nhiệm rà soát học sinh không đủ năng lực thi vào lớp 10 và định hướng nghề nghiệp cho các em ngay từ đầu học kỳ II. Cán bộ quản lý phối hợp với các trung tâm dạy nghề tăng cường tổ chức hội thảo để tư vấn về nghề nghiệp cho cha mẹ học sinh và học sinh.

Từ năm 2023 - 2024, phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo các nhóm chuyên môn tăng cường sử dụng phương pháp dạy học tích cực; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh; tăng cường các hoạt động

giáo dục kỹ năng sống; hoạt động trải nghiệm; nâng cao hiệu quả chất lượng dạy phụ đạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, giảm tỷ lệ lưu ban hằng năm.

Giáo viên chủ nhiệm có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa với cha mẹ học sinh, hội khuyến học trong việc vận động, tạo điều kiện các em trở lại lớp nhằm giảm tỉ lệ bỏ học.

Nâng cao chất lượng các bộ môn có tỉ lệ yếu, kém cao ngay sau đợt báo điểm đầu tiên của học kỳ 1, các nhóm chuyên môn họp nhóm đẩy mạnh phân tích nguyên nhân yếu, kém; đưa ra biện pháp khắc phục cụ thể đối với từng trường hợp, tăng cường phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm - giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh.

Từ đầu năm học, phó hiệu trưởng có sự lựa chọn, phân công chuyên môn phù hợp với đối tượng học sinh, nhất là 2 khối 6, 9 để nâng cao chất lượng giáo dục.

Cán bộ quản lí, tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng tăng cường dự giờ thăm lớp, tổ chức nhiều hơn các chuyên đề bồi dưỡng tại trường (dạy học STEM, các phần mềm hỗ trợ dạy học tích cực).

Tích cực tham gia nhiều hơn về số lượng và đầu tư về chất lượng cho các cuộc thi thường niên của giáo viên và học sinh như: giáo viên dạy tốt cấp trường, giáo viên giỏi cấp Quận, Văn hay chữ tốt, lớn lên cùng sách,....

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

- Điểm mạnh nổi bật

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục phản ánh được chất lượng đào tạo của nhà trường. Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định. Nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động chào mừng các ngày lễ, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Điểm yếu cơ bản

Các tài liệu về giáo dục địa phương còn ít, hình thức dạy học giáo dục địa phương chưa đa dạng.

Tỉ lệ học sinh nghỉ bỏ học còn cao.

Kết quả học lực, hạnh kiểm đạt yêu cầu theo kế hoạch nhà trường nhưng vẫn còn thấp so với mặt bằng chung trong quận.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường Trung học cơ sở Cửu Long đối chiếu với tổng số 84 chỉ báo của 28 tiêu chí trong 5 tiêu chuẩn theo quy định, thông qua những nội dung thẩm định của báo cáo tự đánh giá, nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được về chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 tỉ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 0/28 tỉ lệ: 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 17/28 tỉ lệ: 60,71%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 11/28 tỉ lệ: 39,29%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 2/20 tỉ lệ: 10,0%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 18/20 tỉ lệ: 90,0%
- Mức đánh giá của Trường Trung học cơ sở Cửu Long: Mức 1;
- Trường Trung học cơ sở Cửu Long đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Bình Thạnh, Ngày 27 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Phần IV. PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Năm 2018 - 2025	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của phường 22 về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Năm 2023	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Báo cáo về đánh giá nhân sự của nhà trường.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo về tài chính của nhà trường.	Năm học 2023 - 2024	Kế toán
	5	[H1-1.1-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Năm học 2023 - 2024	Kế toán
	6	[H1-1.1-06]	Hình thức công khai chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường: Cổng	Năm học 2018 - 2025	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			thông tin điện tử: thcscuulong.hcm.edu.vn và hình ảnh niêm yết.		
	7	[H1-1.1-07]	Biên bản rà soát điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường.	Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập hội đồng trường.	Năm học 2020 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh, hội đồng xét tốt nghiệp, hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm.	Năm học 2023 - 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ xét tốt nghiệp trung học cơ sở.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.2-06]	Hồ sơ sáng kiến kinh nghiệm.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.2-07]	- Hồ sơ thi đua của nhà trường - Các hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền đối với tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng Cấp ra quyết định khen thưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định về việc công nhận Ban chấp hành Công đoàn nhà trường.	Năm học 2018 - 2023;	Liên đoàn lao động Quận Bình Thạnh
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định việc công nhận Ban chấp hành Chi đoàn.	Năm học 2023 - 2024	Đoàn phường
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định việc công nhận Ban chỉ huy Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	Năm học 2023 - 2024	Hội đồng đội
	4	[H1-1.3-04]	Biên bản cuộc họp của tổ chức Công đoàn.	Năm học 2023 - 2024	Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.3-05]	Biên bản, Sổ họp Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	Năm học 2023 - 2024	Đoàn thanh niên
	6	[H1-1.3-06]	Biên bản, Sổ họp của Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	Năm học 2023 - 2024	Liên đội
	7	[H1-1.3-07]	Danh sách đảng viên của chi bộ, quyết định công nhận Bí thư.	Năm học 2023 - 2024	Đảng uỷ phường 22
	8	[H1-1.3-08]	Sổ họp Chi bộ.	Năm học 2020 - 2023;	Chi bộ
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Năm học 2022 - 2023;	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên các tổ và bộ phận trong nhà trường.	Năm học 2023 - 2024	Văn thư
	4	[H1-1.4-04]	Quyết định phân công tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.4-05]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.	Năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng
	6	[H1-1.4-06]	Biên bản họp, các báo cáo của tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Cơ cấu lớp học trên hệ thống quản lí cơ sở dữ liệu	Năm học 2023 - 2024	
	2	[H1-1.5-02]	Sơ đồ lớp học	Năm học 2023 - 2024	
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng ký công văn đi và công văn đến của nhà trường.	Năm 2023 Năm 2024	Văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Tập lưu công văn đi và đến.	Năm 2023 Năm 2024	Văn thư
	3	[H1-1.6-03]	Sổ đăng bộ.	Năm học 2018 - 2022; Năm học 2022 - 2024;	Phụ trách học vụ
	4	[H1-1.6-04]	Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến.	Năm học 2018 - 2024;	Phụ trách học vụ
	5	[H1-1.6-05]	Sổ họp hội đồng trường.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách học vụ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.6-06]	Sổ ghi đầu bài.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	7	[H1-1.6-07]	Học bạ học sinh.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách học vụ
	8	[H1-1.6-08]	Sổ quản lí cấp phát văn bằng.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách học vụ
	9	[H1-1.6-09]	Sổ họp hội đồng sư phạm.	Năm học 2023 - 2024	Thư ký hội đồng
	10	[H1-1.6-10]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe cán bộ, giáo viên, học sinh.	Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế
	11	[H1-1.6-11]	Kế hoạch bài dạy	Năm học 2023 - 2024	Giáo viên
	12	[H1-1.6-12]	Sổ hội họp cá nhân.	Năm học 2023 - 2024	Giáo viên
	13	[H1-1.6-13]	Sổ dự giờ.	Năm học 2023 - 2024	Giáo viên
	14	[H1-1.6-14]	Sổ điểm cá nhân.	Năm học 2023 - 2024	Giáo viên

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	15	[H1-1.6-15]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2023 - 2024	Giáo viên
	16	[H1-1.6-16]	Các văn bản hướng dẫn quản lý tài chính, tài sản liên quan đến hoạt động tài chính.	Năm 2023 Năm 2024	Kế toán
	17	[H1-1.6-17]	Báo cáo dự toán ngân sách.	Năm 2023 Năm 2024	Kế toán
	18	[H1-1.6-18]	Báo cáo quyết toán, thống kê tài chính, tài sản	Năm 2023 Năm 2024	Kế toán
	19	[H1-1.6-19]	Sổ quản lý tài sản.	Năm học 2023 - 2024	Kế toán
	20	[H1-1.6-20]	Sổ quản lý tài chính.	Năm học 2023 - 2024	Kế toán
	21	[H1-1.6-21]	Báo cáo công khai tài chính hằng năm.	Năm 2023 Năm 2024	Kế toán
	22	[H1-1.6-22]	Hồ sơ hội nghị công chức, viên chức	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	23	[H1-1.6-23]	Quy chế chi tiêu nội bộ.	Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch công đoàn
	24	[H1-1.6-24]	Sổ quản lý thiết bị giáo dục.	Năm học 2023 - 2024	Cán bộ thiết bị
	25	[H1-1.6-25]	Sổ theo dõi sử dụng thiết bị giáo dục.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách thiết bị
	26	[H1-1.6-26]	Hồ sơ quản lý thư viện.	Năm học 2023 - 2024	Nhân viên thư viện
	27	[H1-1.6-27]	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản	Năm học 2023 - 2024	Nhân viên Văn thư, Kế toán, Thủ quỹ
	28	[H1-1.6-28]	Biên bản kiểm tra	Năm 2023 Năm 2024	Phòng tài chính kế hoạch
	29	[H1-1.6-29]	Sổ gọi tên ghi điểm	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách học vụ
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Báo cáo thực trạng đội ngũ	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.7-02]	Quyết định phân công chuyên môn.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Quyết định phân công viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, y tế.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Báo cáo tổng kết công tác của Công đoàn nhà trường hằng năm	Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch công đoàn
	5	[H1-1.7-05]	Báo cáo kết quả hội nghị cán bộ, công chức hằng năm.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.7-06]	Tổng hợp đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.7-07]	Bảng tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên hằng năm.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	8	[H1-1.7-08]	Giấy khen, Giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch năm học.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.8-02]	Sổ hợp Cán bộ quản lí	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Báo cáo của ban thanh tra nhân dân hằng năm.	Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp công dân.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.9-03]	Sổ tiếp cha mẹ học sinh	Năm học 2023 - 2024	Giám thị
	4	[H1-1.9-04]	Báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự với công an phường 22.	Năm 2021 đến năm 2025	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ an toàn trường học.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Biên bản, hình ảnh tập huấn phòng cháy chữa cháy.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách y tế
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch phòng chống ngộ độc thực phẩm.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách y tế
	7	[H1-1.10-07]	Kế hoạch, Biên bản tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách y tế
	8	[H1-1.10-08]	Báo cáo tổng kết y tế học đường.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách y tế
	9	[H1-1.10-09]	Hộp thư góp ý	Năm học 2023 - 2024	Giám thị
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ công chức, viên chức	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Chứng chỉ, chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Năm học 2023 - 2024	Văn thư
	3	[H2-2.1-03]	Các hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Bảng thống kê trình độ đội ngũ.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.2-02]	Đề tài nghiên cứu khoa học	Năm học 2023 - 2024	Văn thư
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Giấy chứng nhận, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc của các nhân viên.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Hồ sơ kỉ luật học sinh	Năm học 2023 - 2024	Văn thư
		[H2-2.4-02]	Hồ sơ khen thưởng học sinh	Năm học 2023 - 2024	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
		[H2-2.4-03]	Hồ sơ hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Năm học 2023 - 2024	Văn thư
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Sơ đồ tổng thể và từng khu vực của nhà trường.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình sân trường.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh cổng trường, khuôn viên trường.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh học sinh tập luyện thể thao.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các phòng học, phòng thí nghiệm	Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh phòng Đoàn đội, thư viện	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh nhà xe.	Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.3-02]	Hóa đơn mua sắm, sửa chữa thiết bị khối hành chính – quản trị.	Năm học 2023 - 2024	Kế toán
	3	[H3-3.3-03]	Hợp đồng và hóa đơn thanh toán tiền dịch vụ internet.	Năm học 2023 - 2024	Kế toán
	4	[H3-3.3-04]	Danh mục thiết bị y tế.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách y tế
	5	[H3-3.3-05]	Danh mục các loại thuốc thiết yếu	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách y tế
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hóa đơn tiền nước sinh hoạt.	Năm học 2023 - 2024	Kế toán
	2	[H3-3.4-02]	Hợp đồng thu gom rác hằng năm.	Năm học 2023 - 2024	Kế toán
	3	[H3-3.4-03]	Giấy chứng nhận nước uống đạt tiêu chuẩn, nguồn nước sạch của ngành y tế.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Biên bản tự kiểm tra sử dụng đồ dùng dạy học.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách thiết bị
	2	[H3-3.5-02]	Hóa đơn mua thiết bị dạy học hằng năm	Năm học 2023 - 2024	Kế toán
	3	[H3-3.5-03]	Hình ảnh các đồ dùng dạy học tự làm.	Năm học 2023 - 2024	Phụ trách thiết bị
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Nội quy thư viện.	Năm học 2023 - 2024	Nhân viên thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Thông báo công nhận, thư viện tiên tiến theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Năm học 2023 - 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp và nhà trường.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	3	[H4-4.1-03]	Biên bản các cuộc họp cha mẹ học sinh.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H4-4.1-04]	Báo cáo về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Quyết định khen thưởng học sinh.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Danh sách học sinh nhận học bổng.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Hình ảnh thực hiện các nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	4	[H4-4.2-04]	Hình ảnh thực hiện các nội dung ngoại khóa.	Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch hoạt động chuyên môn.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.1-03]	Sổ họp chuyên môn	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Sổ họp nhóm chuyên môn	Năm học 2023 - 2024	Nhóm trưởng chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H5-5.1-05]	Sổ đầu bài	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	6	[H5-5.1-06]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	7	[H5-5.1-07]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu - kém	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch liên đội	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Hồ sơ miễn giảm	Năm học 2023 - 2024	Kế toán
	3	[H5-5.2-03]	Hình ảnh trao học bổng cho học sinh	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.2-04]	Báo cáo liên đội.	Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H5-5.2-05]	Danh sách học sinh đạt giải các hội thi.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hình ảnh học sinh tìm hiểu về địa phương	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch cá nhân (Phụ lục 3)	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Hình ảnh tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.4-03]	Hình ảnh học sinh tham gia trải nghiệm - hướng nghiệp	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch tổ chức giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H5-5.5-02]	Hợp đồng tổ chức giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh.	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng
	3	[H5-5.5-03]	Hình ảnh thể hiện kết quả của giáo dục kỹ năng sống.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Bảng thống kê học lực, hạnh kiểm.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.6-02]	Báo cáo kết quả sau thi lại	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.6-03]	Danh sách học sinh công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.	Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng